

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN E  
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 3 - 2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Tại điểm cầu trung tâm (Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện E):

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Trần Hữu Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ Công an huyện E):

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên;

Cán bộ chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện E tham gia hỗ trợ tư pháp tại phiên tòa:

1. Ông Ma Văn Trung;

2. Ông Nguyễn Minh Hiếu.

Ngày 22/3/2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T** - sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D - sinh năm 1969 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2022, đến ngày 16/11/2022 chuyển sang tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E. Có mặt.

Người chứng kiến: Lê Thành L - sinh năm 1992 - vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 13 giờ ngày 10/11/2022, T bắt xe thò đi từ nhà ở thôn 3, xã E, huyện E đến khu vực thị trấn D, huyện E gặp một người đàn ông (không xác định được tên và địa chỉ). Qua nói chuyện, T biết người đàn ông này có ma túy bán nên hỏi mua 200.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho T 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng. T biết rõ bên trong gói giấy bạc này có chứa ma túy nên lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại, T gói vào trong gói nylon rồi cất giấu vào trong quần lót đang mặc trên người và bắt xe thò đi về nhà. Khi T đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc địa bàn thôn 7, xã E, lúc này khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, thì gặp tổ công tác của Công an huyện E đang đi làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Sau khi vận động, T đã tự nguyện lấy trong quần lót của mình ra giao nộp cho lực lượng Công an gói nylon chứa ma túy. Công an huyện E đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định số: 1.138/KL-KTHS, ngày 16/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,2319 gam, loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'leo truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 16/02/2023, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 10/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 105, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2010 gam Heroine còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 10/11/2022 tại thôn 7, xã E, huyện E Bùi Văn T đang có hàng vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng 0,2319 gam Heroine thì bị Công an huyện E kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*.....c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.*

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn. Vì vậy, để kịp thời trừng trị kẻ phạm tội và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với người đàn ông đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần cân nhắc, xem xét giảm

nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,2010 gam Heroine còn lại sau giám định.

[5]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2010 gam Heroine còn lại sau giám định.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Bộ phận HSNV CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký tên, đóng dấu*

**Nguyễn Thị Bích Thủy**